

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 161 /2020/HSST**

**Ngày: 02/12/2020**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P-TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Doãn Thị Lệ

2. Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Kiều Tr.** Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ. Sinh ngày 05/9/1988, tại Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ 4, phường T, TP.B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Ngọc Tr (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967, hiện trú tại phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Có chồng Huỳnh V V, sinh năm 1985 (đã sống ly thân)

Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Các con của bị cáo hiện trú tại phường T, TP.B, tỉnh Đắk Lắk với bà ngoại.

Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần. Ngày 09/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày 09/9/2019 về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 96/2019/HS-ST.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2020 cho đến

nay tại Nhà tạm giữ Công an TP.P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Những người tham gia tố tụng khác:**

- *Người bị hại:* Bà Thái Thị Ánh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Làng C, phường T, TP.P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Hải G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 1, phường Làng Chuet 1, phường T, TP.P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kiều Tr là người đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Khoảng 16 giờ ngày 30/8/2020, Tr đi bộ vào khu vực chợ ở làng Chuet 2, phường T, thành phố P, mục đích tìm cơ hội để trộm cắp tài sản. Lúc này, có bà Thái Thị Ánh T (sinh năm 1987, trú Làng C, phường T, thành phố P) đang điều khiển xe mô tô hướng từ trong chợ đi ra đường Lê Duẩn; trong túi áo khoác bên trái của bà T có để điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, một phần điện thoại nhô ra ngoài. Do chợ đông người, lối đi chật, nên bà T dừng xe và chống hai chân xuống mặt đường. Tr phát hiện thấy điện thoại di động của bà T nhô ra ngoài túi áo khoác, nên quyết định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lợi dụng đông người, Tr đi từ phía sau đến ép sát vào bên trái bà T, lén lút thò tay phải vào túi áo khoác của bà T lấy điện thoại di động ra rồi nhanh chóng bỏ đi. Khi Tr đi được khoảng 02 đến 03 mét, thì bị bà T phát hiện chạy đến giữ lại đồng thời truy hô. Ngay sau đó, Tr bị bà T và một số người dân bắt giữ, giao cho Công an phường T, TP.P cùng với chiếc điện thoại di động mà Tr vừa chiếm đoạt của bà T. Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr, thu giữ vật chứng và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P xử lý.

Qua định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng của bà Thái Thị Ánh T bị Nguyễn Thị Kiều Tr chiếm đoạt vào ngày 30/8/2020, có trị giá 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã xử lý trả lại điện thoại di động trên cho bà T.

*Về dân sự:* Sau khi được nhận lại điện thoại di động bị chiếm đoạt, bà Thái Thị Ánh T không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự (Bút lục số: 46).

Tại bản cáo trạng số: **167/CT-VKS ngày 5/11/2020** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:  
- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 33; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.  
Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.  
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr từ 15 đến 18 tháng tù.  
- Áp dụng: Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.  
Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 96/2019/HS-ST, ngày 09/9/2019 và tổng hợp hình phạt với bản án này.  
Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ ngày 30/8/2020, tại chợ ở làng Chuet 2, phường T, thành phố P, lợi dụng sơ hở của bà Thái Thị Ánh T khi để điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus trị giá 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) trong túi áo khoác nhưng bị nhô một phần ra ngoài, Nguyễn Thị Kiều Tr đã áp sát và lén lút chiếm đoạt điện thoại trên của bà T. Ngay sau đó, Tr bị bà T phát hiện, cùng với một số người dân bắt giữ cùng vật chứng và chuyển cho Công an phường T, TP.P lập biên bản phạm tội quả tang.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo: khi thấy sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản là bị cáo liền nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.300.000 đồng. Bên cạnh đó bị cáo bị cáo đang có một tiền án, đang trong thời gian thử thách của án treo mà bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng thành thành người làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội nên căn cứ vào khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành 12 tháng tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

[4] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Dù giảm nhẹ nhưng để đảm bảo được biện pháp giáo dục và phòng ngừa chung, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 33; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng: Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 96/2019/HS-ST, ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân TP. P xử phạt bị cáo là 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2020. Được trừ đi những ngày bị cáo bị bắt tạm giữ của bản án án số: 96/2019/HS-ST, ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân TP. P từ ngày 11/5/2019 đến ngày 20/5/2019.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. P.
- Công an TP. P.
- THADS TP. P
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**